

Bản án số: 125/2018/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 6 - 2018
V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2018/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 2 năm 2018 về việc tranh chấp về cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Việt T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TL, xã TĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Phạm Minh T – Văn phòng luật sư TV – Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Chị Huỳnh Bích L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TP A, xã TAKĐ, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Số G16/16, ấp 7, xã LMX, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Võ Việt T trình bày:

Thông qua quen biết, trên cơ sở tự nguyện và thống nhất của gia đình hai bên, anh T và chị Huỳnh Bích L kết hôn. Trong quá trình chung sống, anh T và chị L có 04

người con tên: Võ Ngọc C, sinh ngày 29/3/2003, Võ Như Đ, sinh ngày 22/3/2004, Võ Như Đ, sinh ngày 29/5/2006 và Võ Trọng N, sinh ngày 22/11/2009.

Thời gian chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn trong quan điểm sống, liên tục xảy ra và ngày càng gay gắt hơn, từ đó tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã ly hôn. Vào ngày 03/12/2015 Tòa án nhân dân huyện ĐD ra Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2015/QĐST-HNGĐ giữa anh và chị L, 04 người con do anh nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay do hoàn cảnh của gia đình ngày càng khó khăn, các con ngày càng lớn và đang tuổi đi học, nhưng chỉ một mình anh nuôi dưỡng nên khó khăn càng chồng chất, anh không đủ điều kiện để lo cho các con ăn học đến nơi đến chốn.

Nay anh yêu cầu chị L phải cấp dưỡng cho mỗi người con 01 tháng là 700.000đ, thời gian cấp dưỡng từ ngày 23/5/2017 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa: Anh T vẫn bảo lưu quan điểm, không yêu cầu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Vụ kiện giữa nguyên đơn anh Võ Việt T, bị đơn chị Huỳnh Bích L là vụ kiện tranh chấp về cấp dưỡng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L, nhưng chị L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của anh T. Tại phiên tòa, chị L vắng mặt không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. *Xét thấy:* Nội dung khởi kiện của anh T thì chị L đã biết, nhưng chị vẫn mặc nhiên, không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 98/2015/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐD ngoài việc công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị L, còn công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Theo quyết định trên, anh T được quyền nuôi 04 người con chung, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, sau thời gian ly hôn thì 04 người con của anh T và chị L ngày một lớn, lại đang trong độ tuổi được đi học, nên mọi chi phí ăn uống, đi học và sinh hoạt hàng ngày đều do anh T tự lo. Nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình của anh T khó

khăn, nên anh không đủ khả năng để tự lo cho các con. Do đó, anh T yêu cầu chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để cùng anh nuôi các con khôn lớn.

Xét thấy: Theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Theo Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình “*Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con hoặc sống chung với con nhưng vi phạm nghĩa vụ nuôi dưỡng con*”. Đối chiếu với hai điều luật này thấy rằng chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, yêu cầu của anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, anh T yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi 04 người con là chưa phù hợp. Bởi vì: Đây 04 người con chung của anh T và chị L, nên cả anh T và chị L đều có nghĩa vụ như nhau về chăm lo việc học tập, giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội là phù hợp với khoản 1 Điều 69 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên tòa, anh T xác định trường hợp Tòa án chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của anh, buộc chị L cấp dưỡng cho 02 người con thì anh có nguyện vọng yêu cầu cấp dưỡng đối với cháu C và cháu N. Xét thấy: Yêu cầu của anh T là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận, buộc chị L phải cấp dưỡng cho cháu C và cháu N.

[4] *Xét về mức cấp dưỡng:* Theo khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*”. Đối chiếu với điều luật này thấy rằng giữa anh T và chị L không thỏa thuận được mức cấp dưỡng. Bởi vì: Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa anh T yêu cầu chị L cấp dưỡng 700.000đ/01 người con/01 tháng, còn chị L không có ý kiến gì và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ buộc chị L cấp dưỡng với mức 650.000đ/01 người con/01 tháng là phù hợp với pháp luật quy định.

[5] *Xét về phương thức cấp dưỡng:* Theo Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình “*Việc cấp dưỡng có thể được thực hiện định kỳ hằng tháng, hằng quý, nửa năm, hằng năm hoặc một lần*”. Đối chiếu với điều luật này, Hội đồng xét xử buộc chị L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thực hiện định kỳ hằng tháng là phù hợp.

[6] *Xét về thời gian cấp dưỡng:* Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa, anh T yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày 23/5/2017 đến khi các con đủ 18 tuổi. *Xét thấy:* Yêu cầu của anh T

là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc chị L phải cấp dưỡng cho cháu C và cháu N kể từ ngày 23/5/2017 đến ngày 02 cháu tròn 18 tuổi.

[7] *Về án phí cấp dưỡng*: Chị L phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] *Về án phí dân sự*: Anh T không phải chịu án phí dân sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; Điều 35; Điều 91; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 69; khoản 2 Điều 82; Điều 107; Điều 110; khoản 1 Điều 116; Điều 117; khoản 1 Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Việt T. Buộc chị Huỳnh Bích L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Ngọc C, sinh ngày 29/3/2003 mỗi tháng với số tiền là 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) và cháu Võ Trọng N, sinh ngày 22/11/2009 mỗi tháng với số tiền là 650.000 đồng (*sáu trăm năm mươi ngàn đồng*), tổng cộng là 1.300.000 đồng (*một triệu ba trăm ngàn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 23/5/2017 cho đến khi cháu Võ Ngọc C và cháu Võ Trọng N tròn 18 tuổi.

2. Kể từ ngày anh Võ Việt T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Huỳnh Bích L chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì hàng tháng chị L còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu của anh Võ Việt T về việc yêu cầu chị Huỳnh Bích L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Võ Như Đ và cháu Võ Như Đ, mỗi tháng mỗi cháu với số tiền là 700.000 đồng (*bảy trăm ngàn đồng*).

4. *Về án phí cấp dưỡng*: Chị Huỳnh Bích L phải chịu với số tiền là 300.000 đồng (*chưa nộp*).

5. *Về án phí dân sự*: Anh Võ Việt T không phải chịu; hoàn trả lại cho anh T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008845 ngày 24/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

6. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

7. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh